

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành của Công ty cổ phần Xuân Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3978/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành của Công ty cổ phần Xuân Sơn;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần Xuân Sơn tại Thông báo kết quả thẩm định số 7044/STNMT-BVMT ngày 13/10/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 14/CV-MT ngày 10/12/2020 của Công ty cổ phần Xuân Sơn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1367/Tr-STNMT ngày 22/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần Xuân Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thành

Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Công ty cổ phần Xuân Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành,**  
**tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần Xuân Sơn.**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**1. Thông tin chung dự án:**

Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn tại xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Chủ đầu tư:* Nhà máy chế biến gỗ Xuân Sơn

+ Người đại diện: Ông Trịnh Thái Sơn

+ Chức vụ: Giám đốc.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

+ Điện thoại: 0944.599.287

- *Phạm vi, quy mô, công suất dự án:*

+ Nhà máy hoạt động với công suất thiết kế 9.600 m<sup>3</sup> ván gỗ xẻ nam thanh/năm, 3.000 tấn gỗ dăm/năm.

+ Các hạng mục công trình của Nhà máy: 02 xưởng chế biến nan gỗ và ván gỗ (diện tích mỗi xưởng 1.560m<sup>2</sup>); nhà sản xuất dăm gỗ (diện tích xây dựng 250 m<sup>2</sup>); xưởng chữa xe (diện tích xây dựng 620m<sup>2</sup>); xưởng hấp sấy (diện tích xây dựng 263,2 m<sup>2</sup>); nhà văn phòng làm việc; 01 nhà nghỉ ca công nhân; 01 nhà ăn ca; các hạng mục công trình phụ trợ khác: nhà bảo vệ, nhà tắm, nhà vệ sinh, nhà vệ sinh chung,...; các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: khu xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn,...

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án**

**2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực bãi tập kết nguyên liệu có lưu lượng ngày lớn nhất 32,4 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu có chứa bùn đất, cát, rác thải, lignin.

+ Lưu lượng nước mưa qua khu vực mái nhà, sân bãi, khuôn viên cây xanh có lưu lượng ngày lớn nhất khoảng 637,2 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu chứa nhiều bùn đất, cát, rác thải,...

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động vệ sinh của công nhân làm việc trong Nhà máy với lưu lượng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật.

- *Nước thải sản xuất:* Phát sinh chủ yếu từ quá trình xử lý khí thải từ lò hơi với lưu lượng 3,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng.

## **2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của Nhà máy chủ yếu từ quá trình cắt cạnh, băm dăm, sàng; từ quá trình đốt nhiên liệu phục vụ sấy, từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm, hoạt động nấu ăn, hoạt động của máy phát điện dự phòng,... Thành phần các chất ô nhiễm gồm: CO; NO<sub>x</sub>; SO<sub>2</sub>; Bụi;...

## **2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:**

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại Nhà máy với khối lượng khoảng 30,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất hữu cơ, giấy, bìa cát tông, giẻ vụn, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn sản xuất:* Phát sinh chủ yếu từ công đoạn bóc gỗ, cắt cạnh, chà gỗ, tro xỉ lò hơi, công đoạn bao gói sản phẩm gồm: vỏ gỗ, gỗ bóc loại, cạnh gỗ thừa sau cắt, mặt gỗ sau chà nhẵn khoảng 36,92 tấn/ngày; Tro phát sinh từ lò hơi với khối lượng 728kg/ngày; dây buộc, bìa lót, túi... khoảng 1kg/ngày.

## **2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động của Nhà máy có khối lượng khoảng 7,2 kg/tháng; chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 156 lít/năm. Thành phần chủ yếu là pin, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải,...

# **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động của dự án**

## **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

\* Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn qua khu vực bãi tập kết nguyên liệu được dẫn qua bể lắng 1, thể tích 36,0m<sup>3</sup> (kích thước: 4,0 m x 4,5 m x 2,0 m), sau đó tiếp tục dẫn sang bể lắng 2, thể tích 36,0m<sup>3</sup> (kích thước: 4,0 m x 4,5 m x 2,0 m) có bổ sung axit Oxalic để keo tụ, có lưới lọc để thu gom, xử lý nước đen trước khi dẫn về hồ nước cảnh quan kết hợp ao sinh học dung tích 375m<sup>3</sup> phía Bắc dự án để xử lý. Nước tại đây sẽ được tái sử dụng cho tưới cây, rửa đường, phần còn sẽ được khử trùng trước khi dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên Nhà máy được thu gom bằng đường ống riêng, sau đó dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mặt xung quanh các nhà, xưởng với tổng chiều dài khoảng L = 825 m, kích thước: rộng 0,4m x sâu 0,6m, nắp đáy bằng tấm đan bê tông; trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí hố ga lắng cặn trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

\* Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sản xuất: Nước thải từ quá trình xử lý bụi và khí thải lò hơi được thu gom và dẫn về 01 bể lắng có thể tích 4,0m<sup>3</sup> để lắng cặn (thời gian lưu nước 1 ngày) trước khi dẫn ra hồ nước cảnh quan kết hợp ao sinh học dung tích

375m<sup>3</sup> phía Bắc dự án để loại bỏ triệt để thành phần cặn lắng và các chất lơ lửng có trong nước thải sản xuất. Bùn cặn được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom và dẫn về 01 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích 10m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ trước khi dẫn ra hồ nước cảnh quan kết hợp ao sinh học dung tích 375m<sup>3</sup> phía Bắc dự án; Nước thải nhà ăn được thu gom và dẫn về bể tách dầu mỡ có thể tích 1,5m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ trước khi dẫn vào hồ nước cảnh quan kết hợp ao sinh học dung tích 375m<sup>3</sup> phía Bắc dự án.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 40: 2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra hệ thống mương tưới tiêu và thoát nước khu vực.

### **3.2. Về bụi, khí thải**

- Tại các công đoạn gia công như: xẻ, băm dăm ... được lắp đặt các chụp hút sau đó dẫn về 02 hệ thống lọc bụi túi vải, trước khi thải ra môi trường qua ống thoát khí trên mái nhà xưởng.

- Tại các nhà xưởng sản xuất: Lắp đặt 09 quạt hút công nghiệp công suất 0,25KW, lưu lượng gió 15.000 m<sup>3</sup>/h giúp lưu thông gió, giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong nhà xưởng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom về cụm gồm 04 Xyclon nối tiếp nhau (mỗi xyclon có đường kính D800, chiều cao 2,5m) để tách bụi, khí thoát ra được dẫn về bể nước rửa khí (dung tích 3m<sup>3</sup>) trước khi thải ra môi trường qua ống khói cao 18m.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Tại khu vực nhà làm việc, nhà ở công nhân và bên ngoài khu vực xưởng sản xuất bố trí 04 thùng nhựa loại 20 lít/thùng. Tại khu vực nhà ăn, nhà bếp bố trí 25 sọt đựng rác loại 5,0 lít/thùng (01 sọt đựng rác/bàn) và 02 thùng nhựa đựng thức ăn thừa loại 50 lít/thùng đặt tại khu vực bếp nấu. Rác thải như thức ăn thừa cho người làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn khác được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hàng ngày theo quy định.

- *Chất thải rắn sản xuất:*

+ Vỏ gỗ, gỗ bóc loại, cạnh gỗ thừa sau cắt, mặt gỗ,... được thu gom, tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi; dây buộc, bìa lót, túi... được thu gom, xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

+ Tro phát sinh từ lò hơi được thu gom và đóng vào các bao lưu trữ tại góc phía Đông Bắc của Nhà kho thành phẩm và sử dụng để bón cây trồng cây hoặc bán cho các công ty sản xuất phân bón trên địa bàn tỉnh.

+ Phụ tùng cũ, hư hỏng như lốp xe, má phanh... được thu gom và bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn tỉnh.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Sử dụng 02 thùng chứa (01 thùng dung tích 120 lit chứa chất thải rắn nguy hại, 01 thùng dung tích 200 lit chứa chất thải lỏng nguy hại) có nắp đậy, dán nhãn mác theo đúng quy định đặt tại kho chứa CTNH diện tích 10 m<sup>2</sup>, có vách ngăn ở góc Đông Bắc nhà kho thành phẩm của Công ty.

- Định kỳ 6 tháng/lần, Công ty Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố:**

#### **\* Biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:**

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy cho khu vực nhà văn phòng, nhà xưởng như: trụ nước cứu hỏa; hệ thống báo cháy tự động; bình chữa cháy, lăng vòi chữa cháy, lối thoát hiểm,...

- Xây dựng nội quy an toàn sử dụng điện, nội quy phòng chống cháy nổ treo tại khu vực nhà xưởng, kho chứa, nhà ăn... và phổ biến đến từng cán bộ, công nhân nhà máy.

- Trong khu vực kho xăng dầu phải lắp đặt phương tiện phòng cháy chữa cháy như hệ thống báo cháy tự động, bình cứu hỏa cầm tay, bễ cát chữa cháy,...

- Phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC gần nhất để tập huấn công tác PCCC cho toàn thể cán bộ, công nhân nhà máy, định kỳ tiến hành tập huấn về PCCC.

- Thành lập đội PCCC cơ sở có đủ lực lượng để duy trì và tăng cường công tác thường trực, phát hiện cháy, nổ.

#### **\* Biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do sự cố lò hơi:**

- Treo bảng nội quy, quy định về an toàn trong quá trình vận hành lò; ghi chú các sự cố có thể xảy ra và phương pháp xử lý tại khu vực đặt nồi hơi.

- Trước khi vận hành lò cần phải kiểm tra tình trạng các loại máy móc, thiết bị của lò như: loại van, bơm tay hoặc bơm điện, hệ thống đường ống,...., đảm bảo hoạt động được mới cho khởi động lò;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống lò hơi; khi xảy ra sự cố cần dừng ngay quá trình hoạt động để sửa chữa, khắc phục.

## **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn vận hành dự án:**

### **4.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí:

+ 02 vị trí tại khu vực nhà xưởng chế biến nan gỗ và tại khu vực nhà sản xuất dăm gỗ với chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>.

+ 01 vị trí tại thân ống khói lò hơi trước khi thải ra môi trường với các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 02:2019/BYT - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

#### **4.2. Giám sát chất lượng nước**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải tại ao sinh học trước khi thải ra môi trường.

- Chỉ tiêu giám sát: pH; BOD<sub>5</sub>; COD; TSS; NH<sub>4</sub><sup>+</sup>/N; Tổng N; Tổng P; màu, dầu mỡ động thực vật; Coliform.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 40: 2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt./.